TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THÁI HOÀ** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2022/HS-ST
Ngày 08 tháng 8 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HOÀ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Diên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Anh Tú.
2. Ông Võ Chí Công.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Nhung - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An, tham gia phiên toà: Bà Đặng Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2022/QĐXXST-HS ngày 14/7/2022, và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2022/HSST-QĐ ngày 25 tháng 7 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: Doãn Đình C, tên gọi khác: Không; sinh ngày 19 tháng 9 năm 1995, tại huyện G, tỉnh Nam Định; Nơi ĐKHKTT: Xóm A, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định; chỗ ở hiện nay: Xóm X, xã N, thị xã T, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Doãn Văn K, sinh năm 1968 và bà Lê Thị H, sinh năm 1972; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 18/4/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An xử phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tại bản án số 100/2018/HS-ST, chấp hành xong bản án ngày 23/12/2018; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/5/2022 đến nay (có mặt).

Người chứng kiến: Ông Đào Văn Q, sinh năm 1960.

Trú tại: Khối Q, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 01 tháng 5 năm 2022, Doãn Đình C một mình đón xe Bus đi từ xóm X, xã N, thị xã T lên xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến nơi Doãn Đình C xuống xe tìm và mua được của một người đàn ông (C không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) một gói ni lông màu hồng, kích thước

(1x1)cm, bên trong có chứa 01 (một) viên nén màu hồng, đường kính 0,5cm, một mặt in hình chữ "WY" là ma túy hồng phiến (Methamphetamine) với giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, C cầm trong lòng bàn tay phải rồi đón xe Bus về thị xã T. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi về đến khu vực khối Q, phường H, thị xã T thì C xuống xe đi tìm nơi sử dụng ma túy vừa mua được thì bị Tổ công tác Công an thị xã T kiểm tra, thu giữ trong lòng bàn tay phải của C một gói ma túy có đặc điểm như trên. Tổ công tác Công an thị xã T đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng và giẫn giải Doãn Đình C về Trụ sở Công an thị xã T để điều tra làm rõ.

Tại Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại lập hồi 17 giờ 45 phút ngày 01/5/2022, của Cơ quan CSĐT Công an thị xã T xác định: 01 (một) viên nén màu hồng thu giữ của Doãn Đình C trong quá trình bắt quả tang có khối lượng là 0,11g (không phẩy mười một gam) sau khi đã loại bỏ bao bì.

Tại Kết luận giám định số: 594/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 09/5/2022, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu viên nén màu hồng thu giữ của Doãn Đình C gửi tới giám định là ma tuý (Methamphetamine). Viên nén màu hồng một mặt bên ngoài có in chữ "WY", thu giữ của Doãn Đình C có khối lượng 0,11g (không phẩy mười một gam).

Tại bản Cáo trạng số: 38/CT-VKS ngày 07 tháng 7 năm 2022, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà đã truy tố Doãn Đình C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 - BLHS.

Tại phiên toà, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 - BLHS: Xử phạt bị cáo Doãn Đình C từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Hình phạt bổ sung: Xét bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập thấp nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 - BLTTHS: Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư hình chữ nhật, kích thước (18 x 10)cm, bên trong chứa vỏ giấy niêm phong và một gói ni lông màu vàng thu giữ của Doãn Đình C (số ma túy thu giữ của Doãn Đình C đã sử dụng hết trong quá trình giám định).

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Bị cáo nhất trí về tội danh, mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị, bị cáo không tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 16 giờ 30 phút ngày 01 tháng 5 năm 2022, tại khối Q, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An cùng vật chứng thu giữ được. Lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với lời khai của người chứng kiến trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được đưa ra xem xét tại phiên tòa, từ đó đã xác định được: Khoảng 16 giờ 20 phút ngày 01 tháng 5 năm 2022, tại khối Q, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An, tổ công tác Công an thị xã T phát hiện bắt quả tang Doãn Đình C tàng trữ trái phép 0,11g (không phẩy mười một gam) ma túy (Methamphetamine) mục đích để sử dụng. Nên hành vi của bị cáo đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 - BLHS như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hoà truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma tuý mà còn gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây tác hại cho sức khỏe của con người, phá hoại hạnh phúc gia đình và là nguyên nhân gây ra nhiều hành vi vi phạm pháp luật khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, ý thức được hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" của mình là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì mục đích để thoả mãn cơn nghiện của bản thân nên vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy việc đưa vụ án ra xét xử công khai kịp thời là cần thiết, góp phần trong công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm, đặc biệt là tội phạm về ma túy nên cần xét xử nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, tuy đã được xóa án tích nhưng bị cáo không coi đó là bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân lại tiếp tục phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt. Tuy nhiên cũng cần xem xét cho bị cáo quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Do đó cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51- Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập thấp. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Vật chứng vụ án: Gồm 01 (một) phong bì thư hình chữ nhật, kích thước (18 x 10)cm, bên trong chứa vỏ giấy niêm phong và một gói ni lông màu vàng thu giữ của Doãn Đình C (số ma túy thu giữ của Doãn Đình C đã sử dụng hết trong quá trình giám định) cần tịch thu, tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 - BLTTHS.

[6] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Doãn Đình C tại khu vực xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An, quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được lai lịch cụ thể nên không có cơ sở xử lý.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 - BLHS:

Xử phạt bị cáo Doãn Đình C 15 (mười lăm) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 01/5/2022.

Vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 - BLTTHS: Tịch thu, tiêu huỷ 01 (một) phong bì thư hình chữ nhật, kích thước (18 x 10)cm, bên trong chứa vỏ giấy niêm phong và một gói ni lông màu vàng thu giữ của Doãn Đình C (số ma túy thu giữ của Doãn Đình C đã sử dụng hết trong quá trình giám định).

Tang vật trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hoà theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/7/2022, giữa Công an thị xã Thái Hoà và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hoà.

Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 - BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Buộc bị cáo Doãn Đình C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt, trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Công an thị xã Thái Hòa;
- VKSND thị xã Thái Hòa;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hòa;
- UBND xã (phường) nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Văn Diên